|  |  |
| --- | --- |
|  | Mẫu ĐKX10Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2024/TT-BCAngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |
| --- | --- |
| **BIỂN SỐ CŨ:** …………………….*Màu biển:* …………………………. | **BIỂN SỐ MỚI:** …………………….*Màu biển:* …………………………. |

**GIẤY KHAI ĐĂNG KÝ XE**

*…………(1)…….Mã hồ sơ trực tuyến:……………..*

Tên chủ xe: ……………………………………

Địa chỉ: …………………………………Điện thoại:……………………

Mã định danh: *(2)* ……. Loại giấy tờ:…….. Cơ quan cấp………….ngày cấp…./…. /….

Người làm thủ tục:…… Số giấy tờ *(3)…………* SĐT:……….

Số GPKDVT (nếu có)………Cơ quan cấp:… ngày cấp.…/…. /……

***Đặc điểm xe như sau:***

Nhãn hiệu:………………… Số loại: …………………………………..

Loại xe:………………… Dung tích: ……….cm3; Công suất:………..kw;

Số máy *(4)*…………………………………………………

Số khung:…………………… Màu sơn:……………………………

Trọng tải: ….. kg; Số chỗ ngồi:….; đứng:….; nằm:…; Năm sản xuất:……

Khối lượng bản thân:……..kg; Khối lượng toàn bộ:…….kg; Khối lượng kéo theo:………kg

Nguồn gốc *(5)……………….*Mã chứng từ LPTB: ………………………

Lý do: *(6)* ……………………………………………

Kèm theo giấy này có: *(7)* ………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nơi dán bản chà số máy |  | Nơi dán bản chà số khung |

Tôi xin cam đoan về nội dung khai trên là đúng và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các chứng từ trong hồ sơ xe.

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁN BỘ ĐĂNG KÝ XE***Ký, ghi rõ họ tên* | *………, ngày…….tháng ……năm………***CHỦ XE***(Ký số hoặc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là xe cơ quan)* |

*(8)*

*Ký số hoặc ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*

**Trang 2/2**

**DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ VỀ NGUỒN GỐC CỦA XE**

Mã hồ sơ nguồn gốc xe (Số sêri Phiếu KTCLXX/Số khung xe): …………

Tên đơn vị sản xuất, lắp ráp/nhập khẩu: …………………………

Số tờ khai nhập khẩu:……………………… Ngày …….tháng…….năm…….

Cửa khẩu nhập: ………………………………………

Nhãn hiệu:……………. Số loại:……………………………

Loại xe:………………… Dung tích: ……….cm3; Công suất:………..kw

Số máy ……………………………………

Số khung:………………………………………………………

Màu sơn: ………………………… Năm sản xuất:………….

Trọng tải:…………… kg; Số chỗ ngồi:….. đứng……….nằm:………..

Khối lượng bản thân:…….kg; Khối lượng toàn bộ:…….kg; Khối lượng kéo theo:………kg

**DỮ LIỆU ĐIỆN TỬ VỀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

Mã hồ sơ lệ phí trước bạ:………………… Số điện thoại: …………………..

Tên người nộp thuế: ………………………………………………

Địa chỉ: ………………………………………………

Mã định danh: *…*… Loại giấy tờ:…….Cơ quan cấp:… ngày cấp…./…. /….

Tên cơ quan quản lý thuế thu: ……………………………………

Biển số: (nếu có) ……………….Loại xe:…………………………..

Nhãn hiệu:………………………….Số loại:………………………

Số máy: ………………………………………………………………

Số khung …………………………………………………

Dung tích:………..cm3; Công suất:…………kw

Năm sản xuất:……………..

Trọng tải:……….kg; Số chỗ ngồi:… …; đứng:……….; nằm:…………….

Giá trị tài sản tính LPTB:……; Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp:…………

Ngày nộp:….../……/…….

Căn cứ miễn thu (trường hợp miễn thu LPTB):……………………………………………..

Thông báo của cơ quan thuế ngày:……./……/……….

**THÔNG TIN HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ**

Ngày cấp:………………………………………….

Mẫu số ký hiệu hóa đơn: …………….ký hiệu hóa đơn: ……………………

Số hóa đơn : …………………………………….……

Loại hóa đơn…………………………………….…

Đơn vị bán hàng: …………………………………….……

Mã số thuế người bán hàng………………………………

Địa chỉ đơn vị người bán: …………………………………

Họ tên người mua hàng: …………………………………

Tên tổ chức người mua hàng: ………………………………

Đơn vị người mua hàng: ………………………

Địa chỉ người mua hàng: …………………………………

Căn cước công dân/mã số thuế: …………………………………

Tên hàng hóa, dịch vụ: …………………………………

Tiền thuế: …………Tổng cộng tiền thanh toán: ……………

Tổng cộng tiền thanh toán (viết bằng chữ): …………………

***Ghi chú***

*Giấy khai đăng ký xe gồm 3 trang:*

*Trang 1: Phần kê khai của chủ xe; kiểm tra của cơ quan đăng ký xe;*

*Trang 2: Dữ liệu điện tử về hồ sơ đăng ký xe kèm theo; trường hợp không có dữ liệu điện tử thì điền đầy đủ các thông tin còn thiếu.*

*Trang 3: Thông tin hóa đơn điện tử*

*(1) Ghi thủ tục đăng ký xe: Đăng ký xe lần đầu; Đăng ký sang tên, di chuyển xe; cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; Đăng ký xe tạm thời;*

*(2) Đối với cá nhân: số định danh cá nhân, số CMT ngoại giao, số CMT công vụ, số CMT lãnh sự; số CMT lãnh sự danh dự, CMT (phổ thông), số định danh của người nước ngoài, số Thẻ tạm trú, số Thẻ thường trú, số CMT CAND, số CMT QĐND tương ứng với đối tượng đăng ký; đối với tổ chức: Ghi mã định danh điện tử của tổ chức hoặc mã số thuế hoặc số quyết định thành lập (trường hợp chưa có mã định danh điện tử hoặc mã số thuế);*

*(3) Ghi số giấy tờ tùy thân của người được cơ quan, tổ chức giới thiệu làm thủ tục đăng ký xe; kể cả trường hợp người được ủy quyền làm thủ tục*

*(4) Trường hợp xe có nhiều số máy thì ghi tất cả các số máy của xe.*

*(5) Ghi nguồn gốc xe nhập khẩu/sản xuất lắp ráp/ tịch thu theo quy định của pháp luật*

*(6) Ghi rõ lý do đối với các trường hợp: Đăng ký sang tên xe kèm theo biển số xe ô tô trúng đấu giá; Giải quyết đăng ký sang tên xe có chứng từ chuyển quyền sở hữu xe không đầy đủ, hợp lệ theo quy định; cấp đổi, cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe;*

*(7) Ghi cụ thể các chứng từ, hô sơ đăng ký xe kèm theo; trường hợp đăng ký tạm thời thì ghi địa điểm nơi đi, nơi đên; trường hợp chuyển quyền sở hữu xe qua nhiều tổ chức, cá nhân mà chứng từ chuyển quyền sở hữu xe không đầy đủ, hợp lệ theo quy định thì phải ghi rõ quá trình mua bán (tên, địa chỉ, thời gian mua bán của tổ chức, cá nhân), nộp kèm theo các chứng từ chuyển quyền sở hữu xe (nếu có) và cam kết chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của xe.*

*(8) ở Bộ ghi Cục trưởng, ở Tỉnh, TP ghi Trưởng phòng; cấp huyện ghi Trưởng Công an thành phố, huyện, thị xã; cấp xã ghi Trưởng Công an xã, phường, thị trấn.*